

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THẠNH ĐÔNG 2**

Chương: **622**

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

| Số<br>T<br>T | Nội dung                                                  | Tổng số liệu<br>báo cáo<br>quyết toán | Tổng số liệu quyết<br>toán<br>được duyệt | Chênh<br>lệch | Số quyết toán được<br>duyệt chi tiết từng đơn vị<br>trực thuộc (nếu có đơn vị<br>trực thuộc) |
|--------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>     | <b>2</b>                                                  | <b>3</b>                              | <b>4</b>                                 | <b>5=4-3</b>  | <b>6</b>                                                                                     |
| <b>A</b>     | <b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân<br/>sách phí, lệ phí</b> | <b>15.418.534.000</b>                 | <b>15.418.534.000</b>                    |               |                                                                                              |
| <b>I</b>     | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                                 |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| 1            | Lệ phí                                                    |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| 2            | Phí                                                       |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| <b>II</b>    | <b>Chi từ nguồn thu phí được<br/>khấu trừ hoặc để lại</b> |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| <b>1</b>     | <b>Chi sự nghiệp</b>                                      |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| a            | Kinh phí nhiệm vụ thường<br>xuyên                         |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| b            | Kinh phí nhiệm vụ<br>không thường xuyên                   |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| <b>2</b>     | <b>Chi quản lý hành chính</b>                             |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| a            | Kinh phí thực hiện chế độ tự<br>chủ                       |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| b            | Kinh phí không thực hiện<br>không tự chủ                  |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| <b>III</b>   | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách<br/>nhà nước</b>          |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| 1            | Lệ phí                                                    |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| 2            | Phí                                                       |                                       |                                          |               |                                                                                              |
| <b>B</b>     | <b>Quyết toán chi ngân sách nhà<br/>nước</b>              | <b>6.257.664.711</b>                  | <b>6.257.664.711</b>                     |               |                                                                                              |
| <b>I</b>     | <b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>                           | <b>6.257.664.711</b>                  | <b>6.257.664.711</b>                     |               |                                                                                              |
| 3            | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo<br>và dạy nghề            | 6.257.664.711                         | 6.257.664.711                            |               |                                                                                              |
| 3.1          | Kinh phí nhiệm vụ thường<br>xuyên                         | 3.427.601.846                         | 3.427.601.846                            |               |                                                                                              |
| 3.2          | Kinh phí nhiệm vụ<br>không thường xuyên                   | 2.830.062.865                         | 2.830.062.865                            |               |                                                                                              |

Người lập bảng

Huỳnh Bảo Ân

Thủ trưởng đơn vị

Trương Hương Bình

